

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2022/DS-ST**

Ngày 21 tháng 01 năm 2022.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Môn;

2. Ông Trần Đình Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; trú tại: Số nhà 52, đường Bảo Ngọc, tổ dân phố Mai Sầu, phường Đa mai, thành phố B, tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Ngô Văn C, sinh năm 1976;

2.2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979.

Đều cư trú tại: Tổ dân phố Mai Đình, đường Lương Văn Can, phường Đa Mai, thành phố B, tỉnh B (đều có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Văn Tú, sinh năm 1962; trú tại: Số nhà 52, đường Bảo Ngọc, tổ dân phố Mai Sầu, phường Đa mai, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và chồng bà là ông Ngô Văn Tú có mối quan hệ họ hàng với vợ chồng anh Ngô Văn C và chị Nguyễn Thị L, nên ông bà có cho vợ chồng anh Ngô Văn C và chị Nguyễn Thị L vay tiền để làm vốn làm ăn, cụ thể như sau: Lần 1: Ngày 10/10/2017 vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); Lần 2: Ngày 17/10/2017 vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); Lần 3: Ngày

23/11/2017 vay 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); Lần 4: Ngày 06/7/2018 vay 100.000.000 đồng. Mỗi lần vay anh C, chị L đều viết giấy biên nhận, thỏa thuận bằng miệng lãi suất là 1,5%/tháng và khi nào ông bà cần đòi tiền thì báo trước một tháng. Quá trình vay, anh C và chị L đã trả các khoản, cụ thể như sau: Lần 1: Ngày 25/6/2018 trả 80.000.000 đồng; Lần 2: Ngày 01/8/2018 trả 50.000.000 đồng; Lần 3: Ngày 08/8/2018 trả 50.000.000 đồng; Lần 4: Ngày 22/8/2018 trả 10.000.000 đồng; Lần 5: Ngày 30/6/2021 trả 5.000.000 đồng. Tổng cộng anh C chị L đã trả cho ông bà được 195.000.000 đồng, đến ngày 22/8/2018 anh C chị L còn nợ ông bà số tiền 155.000.000 đồng. Ông bà cũng đã yêu cầu trả nợ, nhưng anh C chị L vẫn không trả. Do bà tính toán, cộng trừ nhầm lẫn, nên bà khởi kiện yêu cầu anh C, chị L trả 135.000.000 đồng. Nay, ông bà yêu cầu anh C chị L phải thanh toán số tiền 135.000.000 đồng và lãi suất là 10%/năm tính từ tháng 10/2018 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ việc. Số tiền còn lại do bà tính toán nhầm là 20.000.000 đồng, nếu yêu cầu bà sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Bị đơn là ông Ngô Văn C và bà Nguyễn Thị L có lời khai thống nhất xác định: Ông bà là vợ chồng, ông bà thừa nhận đến nay còn nợ bà H tiền gốc là 135.000.000 đồng. Nay, bà H ông Tú yêu cầu về việc trả nợ, ông bà nhất trí. Tuy nhiên, đề nghị bà H ông Tú cho ông bà được trả dần mỗi năm là 30.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, đối với khoản tiền lãi phát sinh, do điều kiện khó khăn, ông bà đề nghị bà H ông Tú cho xin không phải chịu khoản lãi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan là ông Ngô Văn Tú có bản tự khai xác định việc vay nợ của vợ chồng ông C và chị L như bà H khai, ông không có lời khai nào khác.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn không thống nhất được về cách thức trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H;

2. Buộc ông Ngô Văn C và bà Nguyễn Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn Tú khoản vay nợ gốc là 135.000.000 đồng và lãi suất là 44.662.000 đồng. Tổng cộng là 179.662.000 đồng.

3. Về án phí: Ông Ngô Văn C và bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị H với ông Ngô Văn C và bà Nguyễn Thị L, ông Ngô Văn C là quan hệ dân sự, nguyên đơn làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng tại Tòa án. Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý, giải quyết vụ án là đúng với quy định của pháp luật và thẩm quyền được quy định tại các Điều 26; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng vay tài sản các đương sự không thỏa thuận thời hạn thanh toán, bà H yêu cầu thanh toán phải báo trước một tháng. Do đó, thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Ngô Văn Tú, bà Nguyễn Thị H có cho ông Ngô Văn C và bà Nguyễn Thị L vay tiền để làm vốn làm ăn, cụ thể như sau: Lần 1: Ngày 10/10/2017 vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); Lần 2: Ngày 17/10/2017 vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); Lần 3: Ngày 23/11/2017 vay 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); Lần 4: Ngày 06/7/2018 vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

Quá trình vay, anh C và chị L đã trả các khoản, cụ thể như sau: Lần 1: Ngày 25/6/2018 trả 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng); Lần 2: Ngày 01/8/2018 trả 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); Lần 3: Ngày 08/8/2018 trả 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); Lần 4: Ngày 22/8/2018 trả 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); Lần 5: Ngày 30/6/2021 trả 5.000.000 đồng. Tổng cộng ông C bà L đã trả cho ông Tú bà H được 195.000.000 đồng, đến ngày 22/8/2018 ông C bà L còn nợ ông Tú bà H số tiền 135.000.000 đồng. Quá trình làm việc, ông Ngô Văn C và bà Nguyễn Thị L đều thừa nhận các khoản vay. Nay, ông Ngô Văn Tú và bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông Ngô Văn C và chị Nguyễn Thị L phải thanh toán số tiền 135.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, cần chấp nhận theo Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Về lãi suất: Theo các giấy vay nợ các bên không ghi rõ thỏa thuận mức lãi suất, mà bà Nguyễn Thị H chỉ khai lãi suất là 1,5%/tháng. Nay, bà H yêu cầu lãi suất là 10%/năm tính từ tháng 10/2018 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ việc, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ chấp nhận theo Điều 468 của Bộ luật dân sự, cụ thể: Thời gian tính lãi suất từ tháng 10/2018 đến nay là 03 năm 03 tháng 21 ngày x 10%/năm = 44.662.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng số tiền ông Ngô Văn C và bà Nguyễn Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn Tú là 179.662.000 đồng (một trăm bảy mươi chín triệu, sáu trăm, sáu mươi hai nghìn đồng).

[4]. Số tiền 20.000.000 đồng, bà H cho rằng do bà tính toán nhầm là, nếu bà H có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị H được chấp nhận, nên ông C và bà L phải chịu toàn bộ án phí, theo Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H;

2. Buộc ông Ngô Văn C và bà Nguyễn Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn Tú khoản vay nợ gốc là 135.000.000 đồng và lãi suất là 44.662.000 đồng. Tổng cộng là 179.662.000 đồng (một trăm bảy mươi chín triệu, sáu trăm, sáu mươi hai nghìn đồng).

3. Về án phí: Ông Ngô Văn C và bà Nguyễn Thị L phải nộp 8.983.000 đồng (tám triệu, chín trăm, tám mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND TP. B;
- VKSND tỉnh B
- CCTHADS TP. B;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trần Kiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Kiên